

Số: **1536** /BC-BNN-VP

Hà Nội, ngày **04** tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác tháng 02 và nhiệm vụ công tác tháng 03 năm 2019

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ

Trong tháng 02/2019, tập trung chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch lúa Thu Đông, lúa Mùa, lúa Đông Xuân, theo dõi tình hình sản xuất cây công nghiệp và cây ăn quả, nắm bắt tình hình tái canh cà phê, điều tại các tỉnh phía Nam; chỉ đạo gieo cấy lúa Đông Xuân, gieo trồng cây vụ Đông tại các tỉnh phía Bắc. Chỉ đạo các tỉnh tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất trồng trọt, việc theo dõi và phòng chống SVGH cây trồng dịp Tết Nguyên đán; các tỉnh phía Bắc theo dõi và phòng chống SVGH đầu vụ lúa Đông Xuân 2018-2019. Chỉ đạo các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đền, xác định cao điểm rầy nâu di trú để chỉ đạo xuống giống vụ lúa Hè Thu 2019 “tập trung né rầy” hiệu quả; lấy mẫu, kiểm tra, xác định tỷ lệ rầy nâu nhiễm virus VL, LXL phục vụ công tác chỉ đạo. Chỉ đạo các tỉnh trồng sản tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sản. Chỉ đạo các tỉnh Tây Nguyên, Đông Nam bộ chủ động theo dõi và phòng chống SVGH trên cây điều; các biện pháp phòng chống các SVGH khác như: bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt...

Phối hợp với địa phương, các đơn vị, tổ chức, cơ sở chăn nuôi, sản xuất giống vật nuôi chỉ đạo tăng cường cung cấp giống chất lượng đáp ứng nhu cầu tăng đàn, tái đàn sau Tết và phát triển chăn nuôi bền vững. Bộ đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 20/02/2019 về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; đã thành lập nhiều Đoàn công tác đi kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm và chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương triển khai các biện pháp cấp bách để phòng chống Dịch tả lợn Châu Phi. Tiếp tục theo dõi tình hình dịch bệnh ở các địa phương, đặc biệt đối với bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh, Đại, DTLCPP.

Tham mưu trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nuôi biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hướng dẫn các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ về tăng cường quản lý nuôi tôm hùm lồng. Ban hành công văn gửi các địa phương về việc theo dõi hoạt động của tàu cá và động viên, thăm hỏi ngư dân sản xuất trên biển trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Theo dõi, nắm bắt chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình khai thác hải sản của ngư dân trên các vùng biển để kịp thời hỗ trợ ngư dân yên tâm sản xuất an toàn, hiệu quả.

Ban hành Công điện khẩn số 156/CĐ-TCLN-KL ngày 11/02/2019 về việc phòng cháy, chữa cháy rừng gửi các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố. Phối hợp tổ chức thành công Lễ phát động “Tết trồng cây” Xuân Kỷ Hợi năm

2019 của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Yên Bái và Tổ chức thành công Diễn đàn Ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ, lâm sản năm 2018, thành công và bài học kinh nghiệm; giải pháp tăng trưởng nhanh năm 2019 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì vào ngày 22/02/2019 tại Hà Nội.

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lũ, úng, ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh. Theo dõi diễn biến thời tiết, mưa lũ, tình hình mực nước, dung tích các hồ chứa và xả tràn các hồ chứa có cửa van; Tiếp tục tổ chức theo dõi diễn biến thiên tai, tình hình đê điều, Bộ có văn bản gửi các địa phương đề nghị triển khai phương án hộ đê, bảo vệ đê sông, đê biển trước các đợt bão, lũ và đề nghị xây dựng phương án bảo vệ đối với các sự cố đê điều mới phát sinh; kiểm tra đôn đốc các địa phương xử lý các sự cố về đê điều.

Đôn đốc, hỗ trợ các tỉnh/thành phố triển khai Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc". Tính đến thời điểm hiện nay trên phạm vi toàn quốc đã có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai xây dựng và phát triển mô hình chuỗi với **1249** chuỗi (*tăng 153 chuỗi so với cuối năm 2018*), **1450** sản phẩm và **3181** địa điểm bán sản phẩm đã kiểm soát theo chuỗi; Tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án kiểm soát ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có chứa tạp chất tại Cà Mau; triển khai Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2019 tại Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh.

Tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành văn bản gửi các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ngay trong năm 2019. Ban hành văn bản gửi UBND các tỉnh Nam Định, Lâm Đồng đề nghị khẩn trương phê duyệt các Đề án thí điểm xây dựng huyện Hải Hậu (tỉnh Nam Định), huyện Đơn Dương (tỉnh Lâm Đồng) trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai chương trình OCOP, khảo sát tại một số cơ sở sản xuất, chế biến tại địa phương, báo cáo tiến độ công tác xây dựng đề án Chương trình OCOP.

Tiếp tục hoàn thiện các yêu cầu của các nước để được bảo hộ Nhãn hiệu chứng nhận quốc gia Gạo Việt Nam tại các nước sở tại. Phối hợp với các địa phương tìm hướng đi mới cho tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước, tăng cường xuất khẩu nông sản. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ các rào cản từ phía Trung Quốc, thúc đẩy xuất khẩu một số mặt hàng như yến sào, sắn, trái cây... vào thị trường Trung Quốc.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THÁNG 02/2019

1. Kết quả sản xuất, kinh doanh

1.1. Trồng trọt

Thời tiết tháng Hai nắng ấm ổn định, tình hình sâu bệnh được kiểm soát đã giúp lúa và hoa màu vụ đông xuân phát triển tốt. Kết quả cụ thể như sau:

a) **Gieo trồng lúa:** Trong tháng, cả nước gieo cấy được 2,78 triệu ha lúa Đông xuân, tăng 4,7% so cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc

gieo cấy đạt 799,1 nghìn ha, tăng 12,8%; các địa phương phía Nam đã cơ bản kết thúc xuống giống lúa Đông xuân, diện tích đạt 1,98 triệu ha, tăng 1,7%. Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long xuống giống đạt 1,6 triệu ha, tăng 2,2% cùng kỳ. Một số địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng đã tiến hành thu hoạch lúa đông xuân, với diện tích ước khoảng 363,8 nghìn ha, tăng 46,5% so với cùng kỳ và chiếm 22,8% diện tích gieo cấy.

b) Gieo trồng các loại rau, màu: Tính đến giữa tháng 02, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 169,8 nghìn ha ngô, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước; 38,1 nghìn ha khoai lang, giảm 7,9%; 10,4 nghìn ha đậu tương, tăng 6,3%; 64,5 nghìn ha lạc, tăng nhẹ so với cùng kỳ; 408,7 nghìn ha rau, đậu, tăng 8%.

1.2. Chăn nuôi

Tháng 02, chăn nuôi lợn vẫn duy trì đà tăng khá, mặc dù bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại một số tỉnh, thành phố trên cả nước; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt do thị trường tiêu thụ ổn định, giá bán được duy trì ở mức cao. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, ước tính tháng 02, đàn lợn tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò tăng 2,9%; đàn gia cầm tăng 6,0%; riêng đàn trâu giảm 2,8%.

* Tình hình dịch bệnh:

- *Bệnh Cúm gia cầm (CGC):* Trong tháng 02/2019, cả nước không phát sinh ổ dịch CGC.

- *Bệnh Lở mồm long móng (LMLM):* Từ ngày 01/02/2019 đến hết ngày 22/02/2019, dịch bệnh LMLM đã xuất hiện tại 112 hộ của 24 xã, phường, thị trấn của 14 huyện, thị xã, thành phố thuộc 7 tỉnh, thành phố¹. Tổng gia súc mắc bệnh là 956 con; số gia súc tiêu hủy là 492 con. Hiện nay, cả nước có 24 ổ dịch LMLM tại 7 tỉnh, thành phố chưa qua 21 ngày.

- *Bệnh Tai xanh trên lợn:* Trong tháng 02/2019, cả nước không phát sinh ổ dịch Tai xanh.

- *Bệnh Dịch tả lợn Châu phi:* Hiện nay, dịch tả lợn Châu phi đã xuất hiện ở một số tỉnh, thành phố. Từ ngày 01-26/02/2019, dịch bệnh đã xảy ra tại 59 hộ, 16 thôn, 9 xã, 7 huyện của 4 tỉnh², tổng số lợn bị mắc bệnh và tiêu hủy là 1.791 con.

1.3. Lâm nghiệp

Lũy kế đến ngày 20/02, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 9.000 ha, tăng 72,9% so với cùng kỳ (trồng mới rừng phòng hộ, đặc dụng đạt 43 ha; trồng mới rừng sản xuất đạt 8.904 ha, tăng 72,5%); rừng trồng được chăm sóc đạt 94,3 nghìn ha, tăng mạnh so với cùng kỳ; giao khoán bảo vệ rừng đạt 1,46 triệu ha, bằng 83,1%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1,7³ triệu m³, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2018; Cả nước đã thu được 633,5 tỷ đồng tiền dịch vụ môi trường rừng, đạt 20% kế hoạch năm, tăng 46% so với cùng kỳ.

1 Lạng Sơn, Yên Bái, Quảng Nam, Kon Tum, Bà Rịa – Vũng Tàu, Vĩnh Long và Cần Thơ

2 Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng và Thanh Hoá

3 Theo TC Lâm nghiệp sản lượng khai thác 02 tháng đạt 2,94 triệu m³

Trong tháng 2, cả nước đã phát hiện 770 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm 347 vụ so với tháng 02/2018; diện tích rừng bị thiệt hại 26 ha (do phá rừng là 22 ha, cháy rừng là 4 ha), giảm 22 ha so với cùng kỳ; Lũy kế 02 tháng, cả nước đã phát hiện 1.736 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm 664 vụ (-28%) so với cùng kỳ năm ngoái; rừng bị thiệt hại 56 ha (cháy rừng 8 ha, phá rừng 48 ha), giảm 53 ha (-49%) so với 02 tháng năm 2018.

1.4. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 02 ước đạt **490,3 nghìn tấn**, tăng 5% so với tháng 02/2018, cụ thể:

a) Hoạt động khai thác: Trong tháng sản lượng khai thác hải sản trong tháng ước đạt 257,8 nghìn tấn, tăng 5,6% so với tháng 02/2018, trong đó: khai thác biển đạt 243,9 nghìn tấn, tăng 6,1%; khai thác nội địa đạt 13,9 nghìn tấn. Lũy kế 2 tháng, sản lượng ước đạt xấp xỉ **523,6** nghìn tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khai thác biển đạt 495 nghìn tấn, tăng 5,7%; khai thác nội địa đạt 28,6 nghìn tấn, tương đương cùng kỳ.

b) Nuôi trồng thủy sản: Tháng 02, sản lượng nuôi trồng ước đạt 232,5 nghìn tấn, tăng 4,3% so với T2/2018, đưa tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng 02 tháng đầu năm 2019 ước đạt **464,7** nghìn tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất một số loài cụ thể như sau:

+ **Cá Tra:** Diện tích nuôi cá tra tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long 2 tháng đầu năm 2019 ước đạt 2.671,5 ha, sản lượng ước đạt trên 157,1 nghìn tấn, tăng 2,3% về diện tích và tăng 13,7% về sản lượng so với cùng kỳ năm 2018. Sản lượng tăng mạnh tại hầu hết các tỉnh nuôi cá tra trọng điểm

+ **Tôm:** Lũy kế 2 tháng đầu năm, sản lượng tôm nước lợ ước đạt 58,9 nghìn tấn, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, sản lượng tôm sú vùng Đồng bằng sông Cửu Long ước đạt xấp xỉ 26,5 nghìn tấn, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2018, sản lượng tôm thẻ chân trắng ước đạt gần 20,5 nghìn tấn, tăng 1,3%.

1.5. Sản xuất muối

Tính đến ngày 20/02, diện tích sản xuất muối ước đạt 13.417 ha (muối thủ công là 9.103 ha, muối công nghiệp là 4.313 ha); sản lượng ước đạt **14.929 tấn**. Lượng muối tồn trong dân và một số doanh nghiệp khoảng 142,8 nghìn tấn. Giá muối tăng so với tháng trước, ở miền Bắc khoảng 1.500 - 2.200 đ/kg; miền Trung, muối thủ công khoảng 1.400 - 2.200 đ/kg, muối công nghiệp khoảng 1.050 - 1.200 đ/kg; Nam Bộ khoảng 1.200 - 2.000 đ/kg.

1.6. Phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm

a) Xuất, nhập khẩu

- **Xuất khẩu:** Tháng 02, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy

sản ước đạt **1,93 tỷ USD**⁴; trong đó, xuất khẩu nông sản chính đạt 1,06 tỷ USD, sản phẩm chăn nuôi ước đạt 32 triệu USD, lâm sản chính ước đạt 419 triệu USD, thủy sản ước đạt 372 triệu USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành 02 tháng ước đạt **5,5 tỷ USD**, giảm 1,6% so cùng kỳ năm 2018, trong đó:

Lũy kế 02 tháng, giá trị xuất khẩu nhóm hàng nông sản chính ước đạt **2,71 tỷ USD, bằng 93%** so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể: Cao su đạt 293 triệu USD (+6,8%), Chè đạt 31 triệu USD (+22,6%). Các mặt hàng gạo, hạt tiêu tăng về khối lượng nhưng giảm về giá trị: gạo khối lượng xuất khẩu 837 nghìn tấn (+1,1%), giá trị đạt 364 triệu USD (-8,3%); hạt tiêu đạt 31 nghìn tấn (+4,3%), giá trị đạt 92 triệu USD (-17%). Các mặt hàng hạt điều, sắn và sản phẩm từ sắn, cà phê giảm cả khối lượng và giá trị xuất khẩu. Hạt điều khối lượng đạt 44 nghìn tấn (-3%), giá trị đạt 365 triệu USD (-18%); sắn và sản phẩm từ sắn khối lượng đạt 457 nghìn tấn (-20%), giá trị đạt 166 triệu USD (-5,4%), cà phê đạt 326 nghìn tấn (-7%), giá trị đạt 610 triệu USD (-7,8%). Kim ngạch xuất khẩu rau, quả ước đạt 584 triệu USD (-8%)

Xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 02 tháng ước đạt **77 triệu USD, tăng 7%**; Xuất khẩu thủy sản ước đạt **1,11 tỷ USD, tăng 4,4%**, trong đó: cá tra ước đạt 320 triệu USD, tăng 21%, tôm các loại ước đạt 414 triệu USD, giảm 6,3%; Xuất khẩu lâm sản chính 02 tháng ước đạt **1,46 tỷ USD, tăng 12,8%**, trong đó: gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 1,37 tỷ USD, tăng 12,0%; sản phẩm mây, tre, cói ước đạt 63 triệu USD, tăng 23,2%.

- **Nhập khẩu:** Giá trị nhập khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 2 ước đạt 1,8 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 02 tháng đạt khoảng **4,6 tỷ USD, tăng 3,0%** so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, nhập khẩu các mặt hàng phân bón, thuốc trừ sâu và các nông sản chính ước khoảng 3,84 tỷ USD, giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Các mặt hàng nhập khẩu tăng mạnh trong 02 tháng đầu năm là phân Ure, phân DAP, ngô (+33,4%), đậu tương (+40%), sản phẩm chăn nuôi (+18%).

- **Thặng dư thương mại:** ước đạt 910 triệu USD, bằng 80% so với 02 tháng đầu năm 2018.

b) Thị trường trong nước

- **Lúa gạo:** Giá lúa gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) những ngày đầu tháng 2 giảm trong bối cảnh thu hoạch vụ Đông Xuân đang vào vụ rộ. Nguyên nhân giá lúa giảm là do các thị trường nhập khẩu truyền thống như Trung Quốc, Philippin chưa mua vào, sau Tết, các doanh nghiệp chưa chủ động, hệ thống thương lái chưa vào cuộc mạnh mẽ.

- **Cà phê:** Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng với thị trường cà phê thế giới. So với tháng 01/2019, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 400 - 500 đ/kg xuống còn 32.300 - 32.900 đ/kg. Giá cà phê giảm do nguồn cung trong nước dồi dào, khối lượng bán tăng mạnh sau kỳ nghỉ tết dài ngày.

⁴ Kim ngạch xuất khẩu tháng 02/2016 đạt 1,7 tỷ USD; 02/2017 đạt 2,24 tỷ USD; 02/2018 đạt 2,1 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu tháng 02/2019 thấp hơn so với cùng kỳ các năm chủ yếu do thời gian nghỉ Tết kéo dài, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

- **Cao su:** Thị trường cao su nguyên liệu trong nước trầm lắng trước và sau Tết Nguyên đán. Giá mủ cao su Bình Phước tháng 2/2019 giữ ở mức 255 đ/độ, tại Đồng Nai, mủ cao su dạng nước vẫn giữ ở mức 12.000 đ/kg.

- **Hồ tiêu:** Thị trường hạt tiêu trong nước biến động giảm trong tháng 2/2019. So với tháng trước, giá tiêu tại Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Đồng Nai giảm 2.000 đ/kg xuống còn 43.000 – 44.000 đ/kg. Dự báo, giá tiêu sẽ còn tiếp tục giảm và nhiều khả năng xuống tới mức chỉ còn khoảng 40.000 đ/kg do nguồn cung hiện đang ở mức cao.

- **Điều:** Tháng 2, giá điều khô giảm so với tháng trước, cụ thể, tại Bình Phước điều khô mua xô giảm 3.000 đ/kg, xuống còn 39.000 đ/kg; tại Đắk Lắk giảm 4.800 đ/kg còn 42.000 đ/kg; trong khi đó, tại Đồng Nai ổn định ở mức 46.000 đ/kg. Tại Bình Phước giá điều nhân loại W240 ở mức 280.000 đ/kg, giảm 9.000 đ/kg; điều nhân loại W320 ở mức 260.000 đ/kg, giảm 10.000 đ/kg so với tháng trước.

- **Thủy sản:** Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng giảm nhẹ 1.000 đ/kg xuống còn 28.000 – 28.500 đ/kg đối với cá tra loại I (700-900g/con). Đối với thị trường tôm, giá tôm sú sống tiếp tục tăng, do nhiều cầu tiêu dùng tăng sau dịp Tết. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú sống cỡ 20 - 40 con/kg tăng 80-100.000 đ/kg so với tháng trước lên mức 230.000 – 370.000 đ/kg; tôm sú ướp đá cỡ cỡ 30-40 con/kg tăng 10.000 đ/kg hiện ở mức 130.000-180.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá biến động tùy thời điểm trong tháng nhưng hiện không có biến động so với tháng trước (cỡ 60 con/kg: 100.000-102.000 đ/kg; cỡ 70 con/kg: 90.000-92.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg: 80.000-82.000 đ/kg).

- **Thịt:** Giá lợn hơi tại khu vực miền Nam tăng 2.000 đ/kg do nhu cầu tăng trong khi nguồn cung giảm nhẹ, tại một số tỉnh giá giao động trong khoảng 52.000 – 55.000 đ/kg. Giá lợn hơi tại miền Bắc giảm tại một số tỉnh (Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Giang), hiện giá đang ở mức 46.000 - 48.000 đ/kg, giảm 1.000 - 2.000 đ/kg. Giá lợn hơi tại miền Trung tương đối ổn định, hiện ở mức 45.000 - 50.000 đ/kg; Giá gà thịt lông màu khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long tăng 2.000 - 4.000 đ/kg lên mức 37.000 – 38.000 đ/kg do nhu cầu tăng. Giá gà thịt lông trắng ở hai khu vực này giảm nhẹ 2.000 đ/kg xuống còn 27.000 - 28.000 đ/kg.

2. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai

Tiếp tục theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết, nguồn nước; chủ trì, phối hợp với Tập đoàn điện lực Việt Nam tăng cường phát điện các hồ chứa Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang điều tiết bổ sung nguồn nước từ các hồ chứa thủy điện cho hạ du, hoàn thành lấy nước đợt 2 và 3 để gieo cấy vụ Đông Xuân 2018 - 2019; vận hành toàn bộ các phương tiện để lấy nước, tận dụng tốt nguồn nước để làm đất, gieo cấy trên toàn bộ diện tích vụ Đông Xuân theo kế hoạch;

Tiếp tục chỉnh sửa chiến lược phòng chống thiên tai, kế hoạch phòng chống thiên tai cấp quốc gia; Chuẩn bị hội nghị tổng kết năm 2018 và xây dựng kế hoạch công tác năm 2019 của BCD TW PCTT; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP năm 2018;

Trong tháng 02 đã xảy ra 02 đợt triều cường làm sạt lở bờ sông tại ĐBSCL; mưa lớn kèm theo giông lốc, mưa đá. Thiên tai làm 08 người bị thương; 67 nhà bị sập đổ, 5.325 nhà bị hư hỏng, tốc mái, trên 2.400 con gia cầm bị chết; tính đến ngày 25/02, thiên tai đã làm 03 người mất tích, 14 người bị thương; 175 nhà bị sập đổ, 5.553 nhà bị hư hỏng, tốc mái, trên 2.400 con gia cầm bị chết; 06 tàu, 81 xuồng, ghe bị chìm, hư hỏng; 92 lồng bè và 5,3 ha nuôi trồng thủy sản bị chìm, thiệt hại; 25.523 ha lúa và 167 ha hoa màu bị ngập, hư hại; 265m đường giao thông bị ngập; 500m đê bị sạt lở; 26 cột điện bị đổ, gãy. Tổng thiệt hại ước tính khoảng 71,8 tỷ đồng.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng kế hoạch vốn năm 2019 được giao là 14.302 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước 1.029 tỷ đồng, vốn ODA 2.213 tỷ đồng, vốn TPCP 11.000 tỷ đồng; Hai tháng đầu năm, các chủ đầu tư tiếp tục tập trung giải ngân kế hoạch vốn năm 2018 và xây dựng tiến độ triển khai kế hoạch năm 2019. Bộ đã có văn bản số 595/BNN-KH ngày 28/01/2018 thông báo vốn cho các chủ đầu tư và giao vốn trên hệ thống Tabmis.

4. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Chuẩn bị nội dung làm việc với Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về xây dựng nông thôn mới gắn với công tác giảm nghèo tại vùng biên giới; xây dựng dự toán chi tiết kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo năm 2019; Hướng dẫn các tỉnh xây dựng kế hoạch trung hạn 2021-2025 Chương trình bố trí dân cư và dự án sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; Xây dựng dự thảo Nghị quyết về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

Xây dựng kịch bản phóng sự đào tạo nghề và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn các địa phương; Tổ chức họp Hội đồng thẩm định Trung ương xét, công nhận một số thành phố; huyện và thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới; Phối hợp với UBND tỉnh Nghệ An tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm: Xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện Nông thôn mới kiểu mẫu và xúc tiến đầu tư vào huyện Nam Đàn;

Ước đến hết tháng 02/2019, cả nước đã có **4.144 xã (46,48%)** đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 306 xã (3,43%) so với cuối năm 2018; bình quân đạt **14,61 tiêu chí/xã**; còn **4⁵ xã dưới 5 tiêu chí**; có **61** đơn vị cấp huyện thuộc 31 tỉnh, thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

⁵ Điện Biên: 02 xã; Kon Tum: 02 xã

5. Các công tác khác

5.1. Tổ chức cán bộ: Trình Thủ tướng Chính phủ chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành công ty cổ phần theo quy định của Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Tổng hợp công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức năm 2018 của các đơn vị trực thuộc Bộ; đánh giá, xếp loại các tổ chức, cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ năm 2018 theo hướng đa chiều, có tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm; Tiếp tục thẩm định hồ sơ, tính toán chế độ, tổng hợp danh sách tinh giản biên chế đợt 2/2018 gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định.

5.2. Khoa học công nghệ: Xây dựng báo cáo về Thực trạng và một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý khoa học và công nghệ; báo cáo tổng quan về sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm của ngành nông nghiệp; Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường của ngành nông nghiệp năm 2018 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

5.3. Kế hoạch, tài chính: Giao dự toán ngân sách nhà nước đợt 2 năm 2019; Chuẩn bị phương án giao dự toán ngân sách nhà nước năm đợt 3; Rà soát, kiểm tra số liệu quyết toán trên phần mềm để tổng hợp số liệu quyết toán gửi Bộ Tài chính; Rà soát xác định số lượng xe ô tô được sử dụng của các cơ quan, đơn vị theo Nghị định 04/2019; Xây dựng kế hoạch kiểm tra tài chính năm 2019.

5.4. Hợp tác quốc tế: Phối hợp với WB, UNDP, GIZ và các cơ quan liên quan để tìm kiếm nguồn viện trợ không hoàn lại của Quỹ Khí hậu xanh (GCF), Quỹ Môi trường toàn cầu, các nguồn tài trợ khác cho các dự án vùng ĐBSCL, vùng Tây Nguyên; Chuẩn bị nội dung để Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị cấp cao toàn cầu của UNICEF về Vệ sinh và Nước cho mọi người; Chuẩn bị nội dung để điều chỉnh Nghị định thư về sửa với Trung Quốc.

* ĐÁNH GIÁ CHUNG

a) Các lĩnh vực sản xuất tiếp tục đạt kết quả khá so với cùng kỳ; cụ thể:

+ Sản xuất trồng trọt: diện tích gieo cấy lúa Đông Xuân tăng 4,7% so với cùng kỳ; diện tích gieo trồng nhiều loại rau, màu (đậu tương, lạc và rau đậu) đều tăng;

+ Chăn nuôi: Lợn, bò, gia cầm tiếp tục duy trì đà phát triển (đàn lợn tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò tăng 2,9%; đàn gia cầm tăng 6,0%);

+ Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng mới tăng 72,9% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác tăng.

+ Thủy sản: Sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng (lần lượt là 5,3% và 3,9%).

+ Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới được tiếp tục quan tâm đẩy mạnh thực hiện. Đến tháng 02, cả nước đã có 46,48% số xã và 61 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn NTM; có 03 địa phương 100% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM.

b) Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong tháng 02 hoạt động của ngành vẫn còn một số hạn chế.

- Bệnh dịch tả lợn châu Phi, sau một thời gian ngăn chặn và kiểm soát tốt đã xuất hiện ở Việt Nam. Do hiện nay chưa có vắc xin phòng bệnh DTLCP, nên nếu không phát hiện, báo cáo kịp thời và tiêu hủy triệt để lợn mắc bệnh, thời gian tới có nguy cơ dịch bệnh phát sinh và lây lan. Bên cạnh đó, dịch lở mồm long móng ở lợn vẫn đang xảy ra tại một số địa phương. Nguy cơ các loại dịch bệnh lây lan sẽ làm ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi lợn tại Việt Nam.

- Về giá lúa, các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang bước vào giai đoạn thu hoạch đại trà lúa đông xuân nhưng do các doanh nghiệp chưa thu mua, dẫn đến nông dân bị thương lái ép giá nên giá lúa giảm đáng kể. Để giúp nông dân tiêu thụ lúa với giá hợp lý, ngày 19/2, Thủ tướng đã chỉ đạo mua 200 nghìn tấn gạo và 80 nghìn tấn thóc dự trữ theo kế hoạch Nhà nước và ngày 26/2/2019, đã tổ chức Hội nghị bàn về các giải pháp tiêu thụ lúa gạo cho nông dân ĐBSCL.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 03/2019

1. Dự báo tình hình và khả năng đạt được các mục tiêu tăng trưởng của Quý I

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng ngành trong quý I, trong tháng 3 toàn ngành phấn đấu phải hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, theo đó: *sản xuất trồng trọt*, Sản lượng lúa thu hoạch phải đạt tối thiểu 2.330 nghìn tấn; ngô 151 nghìn tấn, chè 65 nghìn tấn, cao su: 50 nghìn tấn, tiêu 51,5 nghìn tấn; *chăn nuôi* lợn đạt sản lượng thịt từ 355 nghìn tấn, gia cầm đạt từ 102 nghìn tấn trở lên. *Lâm nghiệp*: Sản lượng gỗ khai thác phải đạt trên 820 nghìn m³ gỗ. *Thủy sản*: Sản lượng phải đạt trên 470 nghìn tấn, trong đó khai thác khoảng 283 nghìn tấn; nuôi trồng: khoảng 200 nghìn tấn. Xuất khẩu đạt trên 3,8 tỷ USD. Dự báo trên các khu vực ven biển và các vùng biển khu vực Bắc và giữa Biển Đông tiếp tục xuất hiện gió mạnh do hoạt động của gió mùa Đông Bắc, khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến ít mưa. Như vậy, với kết quả sản xuất của 02 tháng đầu năm tương đối tốt và những mục tiêu tháng 3 đặt ra thì khả năng toàn ngành sẽ đạt chỉ tiêu về tăng trưởng của Quý I năm 2019. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 3 tháng theo K/Bản tăng trưởng	Khả năng thực hiện Quý I
1	Tốc độ tăng trưởng GDP	102,97%	Đạt
2	Kim ngạch xuất khẩu	9,35 tỷ USD	Khả năng đạt

2. Nhiệm vụ công tác tháng 3

Để thực hiện được các mục tiêu tăng trưởng đã đề ra, toàn ngành cần tập trung triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định số 01 và 02/QĐ-BNN-KH ngày 02/01/2019 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Kế hoạch hành động thực hiện Kịch bản tăng trưởng năm 2019, theo đó:

2.1. Trồng trọt

Tập trung chỉ đạo sản xuất lúa đông xuân, rau màu vụ xuân, cây ăn quả (nhãn, vải...) tại các tỉnh phía Bắc; chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch lúa đông xuân, gieo sạ lúa hè thu; theo dõi, chăm sóc cây ăn quả, cây công nghiệp tại các tỉnh phía Nam;

Tăng cường công tác bảo vệ thực vật, giám sát; chỉ đạo công tác phòng chống dịch và kịp thời xử lý các vùng dịch phát sinh; Hướng dẫn, chỉ đạo các tỉnh phía Bắc tiếp tục thực hiện phòng trừ rầy lưng trắng và bệnh lùn sọc đen hại lúa; các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đên, xác định cao điểm rầy nâu di trú để chỉ đạo xuống giống vụ lúa Hè - Thu 2019 “tập trung né rầy” hiệu quả; Hướng dẫn các địa phương rà soát, chuyển đổi diện tích cây lúa kém hiệu quả sang các loại rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn, đặc biệt các loại có khả năng tiêu thụ và bảo quản dài ngày; tiếp tục xây dựng các vùng trồng rau tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm, đa dạng chủng loại, trồng nhiều trà, rải vụ;

Chuẩn bị tổ chức các hội nghị thúc đẩy sản xuất: Hội nghị phát triển bền vững cây ăn quả phía Nam; Hội thảo phát triển cà phê đặc sản tại Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk.

2.2. Chăn nuôi

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chỉ thị và Công điện khẩn của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Công điện khẩn số 1194/CĐ-TTg ngày 12/9/2018 về việc tập trung triển khai các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào Việt Nam; theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh ở các địa phương và thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan trên diện rộng;

Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở thường xuyên theo dõi đàn lợn, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi; vệ sinh, tiêu độc khử trùng bằng vôi bột, hoá chất; đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; Tiếp tục theo dõi, bám sát cung, cầu sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là thị trường thịt lợn trong nước và các nước láng giềng; chỉ đạo sát phươg án sản xuất kinh doanh bảo đảm đủ nguồn cung cho nhu cầu trong nước và cho xuất khẩu; Phối hợp với các doanh nghiệp chế biến để phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng chuỗi liên kết sản

xuất cung ứng thực phẩm sạch cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu thịt lợn, gia cầm; kiểm soát giá đảm bảo hài hoà lợi ích cho các thành phần tham gia chuỗi giá trị chăn nuôi.

2.3. Thủy sản

Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các quy định mới về khai thác thủy sản theo Luật Thủy sản 2017; hướng dẫn, xử lý về chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác và quản lý tàu cá tại cảng; triển khai công tác truyền thông phổ biến các quy định mới về liên quan đến hoạt động kiểm ngư; Giao hạn ngạch Giấy phép khai thác cho các địa phương theo quy định của Luật Thủy sản 2017;

Kiểm tra tình hình triển khai các giải pháp chống khai thác IUU tại các địa phương⁶. Xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị nội dung làm việc của Bộ với Ủy ban Châu Âu; Triển khai kế hoạch tổ chức thả giống tại Vịnh Bắc bộ theo kế hoạch và tổ chức Lễ thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản tại Quảng Ninh; Tiếp tục chỉ đạo sản xuất, đặc biệt đối với tôm, cá tra tại Đồng bằng sông Cửu Long, chú trọng tổ chức phát triển các chuỗi giá trị bảo đảm lợi ích của các bên tham gia; Chuẩn bị các nội dung và tổ chức các Hội “Phát triển ngành hàng tôm năm 2019”.

2.4. Lâm nghiệp

Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai phương án PCCCR, chống chặt phá rừng mùa khô năm 2019; Duy trì thường trực công tác PCCCR, đảm bảo trực ban 24/24 giờ tại Cục Kiểm lâm và các Chi cục Kiểm lâm vùng, kịp thời cảnh báo và xử lý các tình huống xảy ra;

Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng năm 2019, trồng rừng thay thế và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống; Theo dõi tổng hợp báo cáo kết quả phát động Tết trồng cây của các tỉnh trên cả nước; rà soát kết quả chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các địa phương; Tiếp tục hoàn thành công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2018 và chuẩn bị nội dung tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020.

2.5. Thủy lợi, phòng chống thiên tai

Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước phục vụ công tác chỉ đạo điều hành đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp; tăng cường kiểm tra và đảm bảo an toàn đê sông, đê biển, các công trình thủy lợi;

Hướng dẫn các địa phương khu vực Tây Nguyên thường xuyên kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi, xây dựng kế hoạch sử dụng nước hợp lý; cung cấp thông tin, kịp thời cảnh báo cho các địa phương và cơ quan liên quan để triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước; Tổng kết công tác lấy

⁶ Hải phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu

nước phục vụ đồ ả vụ Đông Xuân 2018 – 2019 tại một số địa phương; tổ chức triển khai các nhiệm vụ đặc thù năm 2019 về công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước;

Hoàn thiện chỉ thị và Kế hoạch tăng cường phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nội dung Đề án Nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành;

Hoàn thành dự thảo chiến lược Quốc gia Phòng chống thiên tai trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt; Hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Chuẩn bị tổng kết công tác PCTT, ra mắt BCD TW PCTT theo Nghị định 160/NĐ-CP.

2.6. Chế biến và phát triển thị trường

Hoàn thiện báo cáo về Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái bình dương (CPTPP) và tác động tới thương mại nông sản của Việt Nam; Đề án Cơ cấu lại ngành mía đường theo hướng sản xuất hàng hóa hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và tính cạnh tranh cao;

Thúc đẩy ký kết Nghị định thư về sữa và các thỏa thuận hợp tác trong khuôn khổ chuyển công tác; Tọa đàm kết nối tiêu thụ nông sản và làm việc với các cơ quan chức năng Philippin để tháo gỡ khó khăn cho mặt hàng gạo và thực phẩm chế biến; Xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho việc thực thi Hiệp định EVFTA, đặc biệt đối với 03 Hành động do EU đề xuất.

2.7. Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm

Triển khai các chương trình giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thủy sản nuôi; Chương trình giám sát vệ sinh ATTP vùng thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ; Chương trình giám sát ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản chế biến;

Phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng và tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2019 thực hiện Chương trình phối hợp “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017-2020”;

Tiếp tục phối hợp với Ban thời sự Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới”; Cập nhật danh sách chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn trên toàn quốc phục vụ chương trình phối hợp với VTV và Báo Nông nghiệp Việt Nam tuyên truyền quảng bá sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh, phân phối nông sản, thủy sản an toàn; Tổng hợp kết quả thẩm định tự đánh giá, chấm điểm công tác quản lý ATTP nông lâm thủy sản của các địa phương, tổ chức họp Hội đồng thẩm định của Bộ.

2.8. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Xây dựng và ban hành công văn hướng dẫn các tỉnh lập dự án ổn định đời sống sản xuất cho người dân sau tái định cư theo Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số điều Quyết

định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ ban hành Nghị quyết về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; Tiếp tục hoàn thiện dự thảo báo cáo cho Hội nghị toàn quốc về nâng cao năng lực chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp;

Tiếp tục triển khai các hoạt động về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao tại địa phương; xây dựng Đề án “Phát triển hệ thống trung tâm cung ứng nông sản Việt Nam hiện đại giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2030”; Phê duyệt quyết định lựa chọn 12 tỉnh điểm và Kế hoạch triển khai chương trình OCOP; hướng dẫn các tỉnh tham gia chỉ đạo điểm triển khai hoạt động, nhiệm vụ năm 2019. Tổ chức Hội về Biểu trưng OCOP quốc gia; xúc tiến các hoạt động tổ chức Diễn đàn iOCOP quốc tế;

Chuẩn bị tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg về “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020”; Hội nghị ngành Kinh tế hợp tác năm 2019; Hội nghị toàn quốc hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp năm 2019.

2.9. Đầu tư xây dựng cơ bản

Chủ động rà soát lại kế hoạch tổng thể từng dự án để làm cơ sở đơn đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019, tạo tiền đề hoàn thành kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Đối với các dự án đang triển khai thực hiện, cần rà soát, đơn đốc tiến độ thực hiện từng dự án cụ thể; tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền; tổ chức họp giao ban theo chuyên đề để có giải pháp cụ thể cho từng nhóm công việc; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị có liên quan đến thực hiện kế hoạch đầu tư công; đồng thời, tổ chức kiểm điểm tiến độ giải ngân của các dự án đã đăng ký kế hoạch giải ngân;

Đối với những dự án có nội dung đền bù giải phóng mặt bằng, các chủ đầu tư cần phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đồng thời chủ động cử người tham gia trong quá trình triển khai, chủ đầu tư phải là khâu nối giữa Bộ và Tỉnh; Tổ chức các cuộc họp giao ban theo chuyên đề (có sự tham dự của lãnh đạo các địa phương) về thực hiện hợp phần GPMB để chia sẻ kinh nghiệm.

2.10. Các nhiệm vụ khác

- **Tổ chức cán bộ:** Xây dựng dự thảo Quyết định về phân cấp quản lý trong tổ chức bộ máy và công chức, viên chức; Dự thảo Quyết định mới thay thế Quyết định 2336, 2337/QĐ-BNN-TCCB về tiêu chuẩn chức danh và quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo; Dự thảo Kế hoạch hành động của Ban cán sự Đảng Bộ thực hiện các Quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Dự thảo Quy định của Bộ về đánh giá, xếp loại các tổ chức, cán bộ lãnh đạo các đơn vị theo hướng đa chiều, có tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm.

- **Kế hoạch, tài chính:** Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục kéo dài thời hạn áp dụng tại Quyết định số 16/2018/QĐ-TTg ngày 23/3/2018 Thủ tướng Chính phủ về áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Bảo vệ thực vật, Thú y và Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

- **Hợp tác quốc tế:** Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, đa phương; làm việc với ADB về danh mục các dự án tài trợ giai đoạn 2020 – 2022; chuẩn bị nội dung làm việc với Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam về 4 dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc; phối hợp chuẩn bị báo cáo phục vụ Tổng Bí thư thăm và làm việc tại Lào, nội dung và chương trình làm việc để tiếp đón thủ tướng Hà Lan; phối hợp với các Bộ, ban, ngành và các cơ quan liên quan làm việc với Tổng cục Hải quan Trung Quốc để thống nhất nội dung Nghị định thư về sửa.

- **Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:** Bộ chỉ đạo các đơn vị xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ theo Quyết định số 5388/QĐ-BNN-PC, ngày 28/12/2018 về Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án của Bộ NN&PTNT năm 2019.

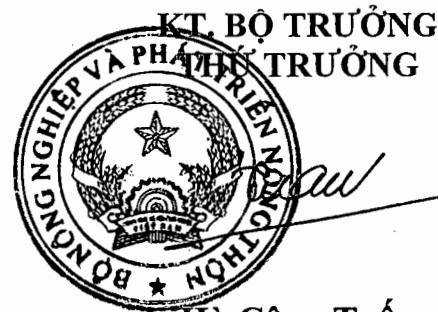
- **Về công tác cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy:** Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính nhà nước để tạo điều kiện để thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW để kiện toàn tổ chức bộ máy và đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của đơn vị.

- **Về thực hiện nhiệm vụ Bộ giao:** Chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại các văn bản và chỉ đạo việc báo cáo, cập nhật kết quả thực hiện trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ; xử lý các văn bản A, B đảm bảo tiến độ, chất lượng; hoàn thành việc trả lời các kiến nghị của cử tri gửi đến sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (TH, NN);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Sở NN&PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- VP (TT, TH);
- Lưu: VT, VP (15).

Website:
www.omard.gov.vn



KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn